TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 25/9/2017
"V/v tranh chấp ly hôn
giữa chị Kim A và anh T"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tranh.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Huỳnh Văn Đương.
Ông Nguyễn Bỉnh Khiêm.
- Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Diệp Tấn Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 267/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017 về "Ly hôn, nuôi con và chia tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 06/9/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2017/QĐST- HNGĐ ngày 19/9/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1983 (Có mặt).
Tên gọi khác: Bé L.
Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
Bị đơn: Anh Trần Minh T, sinh năm 1982 (Vắng mặt) .
Địa chỉ: Ấp G, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/6/2017, lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim A trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Minh T có xác lập quan hệ hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 19/9/2013. Thời gian chung sống đến khi chị sinh con được một tháng thì vợ chồng ly thân cho đến nay. Nguyên nhân là do anh T gây mâu thuẫn với gia đình chị, đánh cha chị, hăm dọa chị, thể hiện anh T là người vô đạo đức, vì vậy chị không còn tình cảm với anh T nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Trần Ngọc Minh C, sinh ngày 04/7/2014, chị Kim A yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Kim A yêu cầu anh T chia cho chị 30.000.000 đồng tiền bán tôm và bán dưa hấu, hiện tại anh T đang quản lý. Tuy nhiên tại phiên tòa chị Kim A xin rút lại không yêu cầu chia tài sản.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 04/8/2017 anh Trần Minh T trình bày, vợ chồng kết hôn và đăng ký năm 2013, sống chung khoảng 01 năm thì vợ anh sinh con về nhà cha mẹ ruột sống và mâu thuẫn từ gia đình bên vợ, anh có đến rước vợ con về nhưng gia đình bên vợ không cho vào nhà và vợ cũng không về cho đến nay. Nay vợ anh xin ly hôn thì anh chưa đồng ý. Về con chung nếu vợ không nuôi thì anh nuôi, vợ nuôi con thì anh không cấp dưỡng. Về tài sản chung thì vợ chồng còn sống chung cha mẹ không có tài sản riêng để chia. Về nợ chung không có.

Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 19/9/2017, anh T vắng mặt lần thứ nhất nên hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh T vẫn vắng mặt.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Kim A ly hôn anh T. Về con chung giao cháu C cho chị Kim A tiếp tục nuôi dưỡng, chị Kim A không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét.

Về tài sản chung: Chị Kim A rút lại không yêu cầu chia tài sản chung là tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ không xem xét.

Về nợ chung: Không có, không xem xét.

Chị Kim A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*: Tranh chấp giữa chị Kim A và anh T là tranh chấp về ly hôn, bị đơn anh T đang cư trú tại huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Bị đơn anh Trần Minh T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt, Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] *Về hôn nhân*: Xét thấy giữa chị Kim A và anh T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh là đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân của chị Kim A và anh T là hợp pháp.

Xét yêu cầu của chị Kim A yêu cầu ly hôn anh T, theo lời khai của chị Kim A thì sau khi kết hôn được 01 năm, anh chị ly thân cho đến nay; hiện tại chị Kim A không còn tình cảm với anh T, tha thiết yêu cầu được ly hôn; về phía anh T Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh không đến Tòa án để giải quyết việc hôn nhân của anh chị, chứng tỏ rằng anh T không quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, không hàn gắn tình cảm. Xét thấy thời gian ly thân anh T không quan tâm, tới lui thăm vợ con để bàn bạc việc vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung, nhận thấy rằng mâu thuẫn giữa chị Kim A và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được chị Kim A yêu cầu ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về con chung: Trần Ngọc Minh C, sinh ngày 04/7/2014, chị Kim A nuôi dưỡng từ khi sinh ra cho đến nay, tình cảm giữa chị Kim A và cháu C gắng bó hơn, mặc khác cháu C vẫn khỏe mạnh bình thường, nên giao cháu C cho chị Kim A nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Kim A không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu C nên không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Kim A tự nguyện rút lại yêu cầu không chia tài sản là phù hợp theo quy định tại Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án đình chỉ không xem xét.

Về nợ chung: Chị Kim A và anh T khai không có nên không xét.

Về án phí: Chị Kim A phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 217; Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51; 56; 57; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 18, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim A.

- *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Kim A được ly hôn anh Trần Minh T.

- *Về con chung*: Giao cháu Trần Ngọc Minh C, sinh ngày 04/7/2014 cho chị Kim A tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Kim A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Anh Trần Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không

được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung*: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị Kim A.
- *Về nợ chung*: Không có.

2.Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010697 ngày 27/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang. Chị Kim A được trả lại số tiền đã nộp 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010696 ngày 27/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang.

Án xử công khai, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết để xin tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- UBND xã V, huyện C, Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Tranh